

CÁC THÀNH TỐ CỦA QUÁ TRÌNH DẠY HỌC HÁT CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Hoàng Thị Hương

Trường Đại học Hoa Lư

Email: hthuong.mn@hlu.edu.vn.

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung làm rõ các thành tố cơ bản của quá trình dạy học hát cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực. Trên cơ sở tiếp cận lý luận giáo dục hiện đại và đặc thù đào tạo giáo viên mầm non, nghiên cứu phân tích một cách hệ thống các thành tố của quá trình dạy học hát, bao gồm: mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, phương tiện - công cụ dạy học, hoạt động dạy của giảng viên, hoạt động học của sinh viên và đánh giá kết quả học tập.

Từ khóa: Giáo dục mầm non, sinh viên, dạy học, hát.

Nhận bài: 12/12/2025; Biên tập: 13/12/2025; Phản biện: 15/12/2025; Duyệt đăng: 20/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Quá trình dạy học nói chung và dạy học hát nói riêng là một chỉnh thể thống nhất, gồm nhiều thành tố có mối quan hệ biện chứng và tác động qua lại lẫn nhau. Việc xác định rõ các thành tố của quá trình dạy học là cơ sở khoa học quan trọng để tổ chức hoạt động dạy học một cách hợp lý, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực người học.

Đối với dạy học hát cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN), quá trình dạy học cần được vận hành đồng bộ trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học, hoạt động của giảng viên (GV) và SV, cùng với đánh giá kết quả học tập. Vì vậy, nghiên cứu các thành tố của quá trình dạy học hát có ý nghĩa thiết thực trong việc làm rõ vai trò, mối quan hệ giữa các thành tố, tạo cơ sở lý luận cho việc nâng cao chất lượng dạy học hát theo định hướng phát triển năng lực.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục tiêu dạy học hát

Theo các nghiên cứu của Kenedy (2007) [7], European Qualifications Framework (EQF, 2008) [6], University of New South Wales (2020) [9], Young J.M (2018) [10], cho rằng mục tiêu dạy học không chỉ xác định những gì SV biết và hiểu mà còn nhấn mạnh khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực hành, đồng thời làm cơ sở đánh giá kết quả học tập. Như vậy, mục tiêu dạy học đóng vai trò là điểm tham chiếu để xây dựng chương trình, tổ chức giảng dạy và định hướng quá trình học tập của SV.

Qua việc xem xét mục tiêu đào tạo đại học GDMN của các trường đại học cho thấy: Mục tiêu đào tạo hệ đại học GDMN là đào tạo cử nhân Sư phạm GDMN có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học để giảng dạy, công tác trong các lĩnh vực liên quan đến GDMN tại các cơ sở giáo dục; thích ứng với sự thay đổi và phát triển của GDMN; được trang bị lý tưởng, niềm tin, phẩm chất đạo đức và phẩm chất chính trị tốt đẹp của người giáo viên hiện đại và

người công dân toàn cầu; có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn.

Dạy học hát cho SV ngành GDMN với mục tiêu chung là phát triển năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên mầm non (GVMN). Trong đó, mục tiêu cụ thể được xác định là: Giúp SV nắm vững hệ thống tri thức những vấn đề cơ bản về hát, kỹ thuật hát; rèn luyện và phát triển kỹ thuật hát cho SV để ứng dụng vào thực tiễn giáo dục ở trường MN; hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất của người GVMN.

2.2. Nội dung dạy học hát

Nội dung dạy học hát được xác định là hệ thống những kiến thức, kỹ năng về hát được định hướng về mặt chính trị, kinh nghiệm hoạt động sáng tạo cùng với thái độ cảm xúc của người giáo viên tương lai đối với nghề dạy học. Hệ thống kiến thức, kỹ năng này bao gồm các khái niệm, các vấn đề chung về ca hát, kỹ thuật ca hát, thực hành thể hiện các bài hát trong chương trình GDMN. Qua đây cho thấy, nội dung dạy học hát rất đa dạng, phong phú.

Như vậy, nội dung dạy học hát gồm hai phần chính: phần lý thuyết về hát trang bị cho SV những hiểu biết nền tảng về hoạt động ca hát. Bên cạnh đó, phần thực hành hát bao gồm rèn luyện các kỹ thuật hát và thể hiện bài hát.

- Về kỹ thuật hát cơ bản:

Trong cuốn *Từ điển tiếng Việt* của nhóm tác giả do Hoàng Phê chủ biên giải thích “Cơ bản” là “cái làm cơ sở cho những cái khác trong toàn bộ hệ thống” [5, tr.214]. Như vậy có thể hiểu, kỹ thuật hát cơ bản là cơ sở của những kỹ thuật hát khác. Trong nội dung dạy học hát cho SV đại học ngành GDMN, kỹ thuật hát cơ bản gồm: hơi thở, liên tiếng, nảy tiếng, hát nhanh, hát nhấn, hát rõ lời, hát chính xác.

Hơi thở trong ca hát: Hơi thở là yếu tố quan trọng trong ca hát, quyết định nhiều đến chất lượng giọng hát. Đối với SV ngành GDMN, việc rèn luyện kỹ thuật hơi thở không chỉ giúp họ hát đúng kỹ thuật mà còn duy trì sức bền, kiểm soát giọng tốt hơn trong quá trình thể hiện bài hát cũng như trong dạy

các hoạt động âm nhạc cho trẻ.

Kỹ thuật lấy hơi: cần lấy hơi nhẹ nhàng như nuốt không khí, không phát ra tiếng động, lấy hơi nhanh bằng mũi và một phần nhỏ bằng miệng. Khi lấy hơi, tư thế phải tự nhiên, mềm mại, vai không nhô cao. Việc luyện tập kỹ thuật hơi thở trong ca hát phải được diễn ra thường xuyên trong các buổi học. Những buổi học đầu tiên về luyện hơi thở trong ca hát, GV cần hướng dẫn SV cách lấy hơi đúng, khi lấy hơi, chú ý cảm giác được sự nở ra của phần ngực và cơ hoành.

Kỹ thuật ghìm hơi: Ghìm hơi là thao tác quan trọng trong ca hát. Sau khi lấy hơi, người hát phải biết khống chế lại để không cho hơi ra một cách ồ ạt. Theo tác giả Vũ Tự Lân và Lê Thế Hào: “Ghìm hơi trên thực tế là khiến cho hơi thở chứa đựng ở phần dưới của phổi thoát ra một cách có kiểm soát, thể tích phổi không bị thu hẹp quá nhanh, cho nên cũng giữ cho lồng ngực không co lại nhanh” [3, tr.15]. Cách ghìm hơi chặt hay nhẹ tùy thuộc vào yêu cầu, tính chất của mỗi câu hát. Với câu hát có giai điệu nhẹ nhàng, bình ổn thì ghìm hơi nhẹ. Với những câu hát có quãng nhảy xa hoặc những âm khu cao thì ghìm hơi chặt. Khi người hát biết ghìm hơi tức là tạo ra điểm tựa vững chắc cho âm thanh, giúp âm thanh ổn định và không chông chênh.

Kỹ thuật đẩy hơi: Đẩy hơi là thao tác cuối cùng của quy trình sử dụng hơi thở trong ca hát và được thực hiện sau thao tác lấy hơi và ghìm hơi. Mức độ đẩy hơi tương quan với mức độ ghìm hơi. Đẩy hơi càng mạnh bao nhiêu thì cần phải ghìm hơi tích cực bấy nhiêu.

Hát liền tiếng (legato): Trong cuốn Phương pháp chỉ huy và dàn dựng hát tập thể của tác giả Vũ Tự Lân và Lê Thế Hào viết: “Hát liền tiếng là cách hát chuyển tiếp liên tục, đều đặn, tự nhiên thoải mái từ âm nọ sang âm kia” [3, tr.52]. Theo tác giả Ngô Thị Nam: “Hát liền tiếng đòi hỏi âm thanh phải ngân vang. Từ âm này sang âm khác phải có sự liên kết với nhau, không bị ngắt quãng. Âm thanh lý tưởng phải tròn, gọn, sáng, thanh thoát, mềm mại” [4, tr.67]. Hát liền tiếng không phải là kỹ thuật khó nhưng đòi hỏi người học phải có sự luyện tập lâu dài.

Hát nảy tiếng (staccato): Hát nảy tiếng là một yêu cầu kỹ thuật của giọng hát, cách hát này có nhiều tác dụng cho việc phát triển giọng hát. Với yêu cầu phải linh hoạt, trong sáng của âm này, âm thanh bắt buộc phải có vị trí nông, cao, điều này giúp khắc phục dần những sai lệch về âm sắc như hát sâu, tối, gàn cổ.

Hát nhấn tiếng (Portato): Là cách hát không liền tiếng như legato, không sắc nhọn như staccato, nhưng âm thanh như bị nén xuống, tách rời nhau. Kỹ thuật hát nhấn tiếng yêu cầu phải hát gọn từng tiếng riêng biệt, không để âm thanh nối liền nhau. Đây là cách hát thường gặp trong các bài hành khúc.

Xử lý sắc thái: Sự thay đổi cường độ của một

nốt nhạc hoặc một câu hát là yêu cầu kỹ thuật quan trọng trong ca hát, góp phần thể hiện sắc thái và cảm xúc của bài hát. Để điều chỉnh cường độ hiệu quả, người hát cần phối hợp nhịp nhàng giữa hơi thở, cơ hàm và âm sắc, từ đó tạo nên biểu cảm tự nhiên và truyền cảm trong từng câu hát.

Hát rõ lời: Hát rõ lời là một trong những yêu cầu nhằm góp phần nâng cao chất lượng thể hiện bài hát, giúp người nghe cảm thụ bài hát được dễ dàng hơn. Khi bàn về tầm quan trọng của hát rõ lời, tác giả Ngô Thị Nam cho rằng: “Hát rõ lời là một trong những yếu tố góp phần vào chất lượng thể hiện bài hát” [4, tr.61]. Hát không rõ lời chính là đánh mất yếu tố nền tảng, đó là khả năng miêu tả, trình bày chi tiết, cụ thể từng ý, nội dung của bài hát. Yếu tố âm nhạc còn lại sẽ không diễn tả được đầy đủ nội dung bài hát, thậm chí hát không rõ lời còn dẫn tới việc người nghe có thể hiểu sai lệch về nội dung lời ca. Do đó hát rõ lời là một trong những yếu tố quan trọng khi thể hiện bài hát.

Hát đồng đều là yêu cầu quan trọng trong dạy học hát cho SV ngành GDMN, thể hiện sự nhất quán của tập thể về cao độ, trường độ, sắc thái và cách phát âm khi trình bày một bài hát. Khi hát đồng đều, các giọng hát hòa quyện với nhau, không có sự chênh lệch, lệch nhịp hay khác biệt quá lớn về âm lượng, tạo nên một tổng thể âm thanh hài hòa. Đối với SV, việc rèn luyện hát đồng đều còn giúp hình thành khả năng cảm âm tập thể và ý thức phối hợp trong khi hát, từ đó tăng cường sự tự tin và tính chuyên nghiệp khi thực hiện các hoạt động âm nhạc sau này.

- Về thực hành thể hiện bài hát:

Mỗi cơ sở đào tạo thiết kế một chương trình dạy học hát cho SV đại học ngành GDMN, bao gồm các bài hát cụ thể. Mặc dù chương trình bài hát ở mỗi trường không hoàn toàn giống nhau, nhưng tất cả đều được chọn trong số những bài hát đang sử dụng trong chương trình giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non. Nội dung và chủ đề của các bài hát đảm bảo đáp ứng đầy đủ các đề tài giáo dục ở trường mầm non.

2.3. Hình thức tổ chức dạy học hát

Tác giả Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức viết: “*Hình thức tổ chức dạy học ở đại học là hình thức hoạt động dạy học được tổ chức theo trật tự và chế độ nhất định nhằm thực hiện các nhiệm vụ dạy học đại học đã quy định*”. Trong đó, có sự thống nhất giữa mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học” [1, tr.157].

2.4. Phương pháp dạy học hát

Trong quá trình dạy học đại học, phương pháp dạy học (PPDH) là một thành tố quan trọng, có mối liên hệ chặt chẽ với các thành tố khác như mục tiêu, nội dung dạy học. PPDH vừa chịu sự định hướng từ mục tiêu vừa góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu đó. Nội dung dạy học chi phối việc lựa chọn phương pháp; đồng thời, khi phương pháp được lựa chọn và vận dụng phù hợp, nó sẽ giúp SV tiếp

nhận hiệu quả nội dung học tập, từng bước chuyển hóa thành vốn tri thức, kỹ năng thuộc về cá nhân người học. Đây chính là nền tảng vững chắc để SV phát triển năng lực nghề nghiệp trong tương lai.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, PPDH hát cần hướng đến việc tăng cường tính chủ động, sáng tạo của SV thay vì chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động. Do đó, GV cần lựa chọn và điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm môn học và nhu cầu thực tiễn của SV.

Căn cứ vào mục tiêu và nội dung dạy học hát, GV cần lựa chọn những PPDH hát phù hợp để tạo cơ hội cho SV phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện giọng hát và phát triển năng lực nghề nghiệp,... Như vậy, trong quá trình dạy học hát, bên cạnh việc GV sử dụng những PPDH truyền thống như: thuyết trình, vấn đáp, làm mẫu,... thì một số PPDH tích cực được dùng trong dạy học hát theo tiếp cận năng lực là: dạy học dự án, thực hành - luyện tập, nghiên cứu trường hợp,...

Với phương pháp dạy học hát dựa vào dự án, SV làm việc theo nhóm và khám phá những vấn đề gắn với hoạt động học hát. Sau đó, SV sẽ báo cáo dự án của mình. Trong buổi báo cáo, SV có thể sử dụng phương tiện nghe nhìn để thực hiện cho buổi thuyết trình, biểu diễn các bài hát,... Như vậy, xét trên bình diện vĩ mô, dạy học dự án được xem như là một chiến lược dạy học dựa trên một vấn đề tương đối lớn của nội dung học tập môn hát, giáo viên thiết kế thành những nhiệm vụ cụ thể và triển khai để SV thực hiện. Xét ở bình diện vi mô, dạy học dự án được xem như PPDH, trong đó có bản chất là cách thức GV thiết kế lại nội dung môn hát thành các chủ đề, đề tài, nhiệm vụ... rồi tổ chức cho SV thực hiện. Thông qua thực hiện các công việc trong dự án, SV chiếm lĩnh được kiến thức, kỹ năng môn hát, đồng thời phát triển năng lực nghề nghiệp.

Phương pháp thực hành: Thực hành được hiểu là phương pháp gắn liền với từng môn học. Chúng được tiến hành sau những giờ lí thuyết với mục đích vận dụng tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo. Trong dạy học hát. Phương pháp thực hành là một trong những phương pháp quan trọng giúp người học rèn luyện kỹ năng hát thông qua việc lặp đi lặp lại các bài tập cụ thể. Phương pháp này không chỉ giúp cải thiện kỹ thuật hát mà còn giúp người học phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc, ghi nhớ giai điệu, lời ca và thể hiện bài hát một cách sinh động, truyền tải cảm xúc.

2.5. Phương tiện, công cụ trong dạy học hát

Trong quá trình dạy học hát, phương tiện và công cụ đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ quá trình tiếp nhận kiến thức và rèn luyện kỹ năng ca hát cho SV. Các phương tiện này không chỉ giúp truyền đạt nội dung bài học một cách trực quan, sinh động mà còn góp phần hình thành kỹ năng thực hành và thói quen tự luyện tập cho người học.

Sử dụng nhạc cụ hỗ trợ, như piano hay organ, giúp SV nhận biết cao độ, nhịp điệu, đồng thời tạo nền nhạc minh họa cho việc luyện thanh và luyện tập bài hát. Bên cạnh đó, việc ứng dụng băng đĩa, bản nhạc, ký hiệu âm nhạc, hay các phần mềm và ứng dụng dạy nhạc hiện đại, góp phần phát triển khả năng nghe - nhìn - thực hành, đồng thời giúp SV tự đánh giá và điều chỉnh kỹ năng ca hát của mình.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ vào quá trình dạy học trở thành một yêu cầu tất yếu nhằm đáp ứng xu thế đổi mới giáo dục hiện đại. Hiện nay, khái niệm công nghệ dạy học được mở rộng, bao quát, sâu sắc, hoàn thiện hơn. Theo tác giả Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức: "Công nghệ dạy học là quá trình sử dụng những thành tựu của khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy học nhằm thực hiện mục đích dạy học với hiệu quả kinh tế cao" [1, tr.151].

2.6. Hoạt động dạy hát của giảng viên

GV dạy học môn hát cho SV ngành GDMN luôn giữ vai trò chủ đạo trong việc tổ chức, lãnh đạo, điều khiển hoạt động học tập của SV và được thể hiện thông qua các hoạt động cụ thể, đó là: Chuẩn bị các điều kiện dạy học; Thiết kế kế hoạch dạy học hát; Tạo ra môi trường học tập tương tác; Tổ chức cho SV làm bài tập dự án môn học; Điều khiển, khuyến khích SV thực hành rèn luyện kỹ thuật hát; Kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn SV tự đánh giá và đánh giá chéo kết quả học tập nhằm điều chỉnh và hoàn thiện quá trình dạy học.

Trong quá trình giảng dạy, GV không ngừng truyền cảm hứng cho SV, giúp họ hoàn thành nhiệm vụ học tập và nâng cao năng lực ca hát. GV hướng dẫn SV các kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, phương pháp luyện giọng, cách xử lý bài hát và thể hiện cảm xúc khi hát. Nhờ đó, SV không chỉ nâng cao khả năng ca hát mà còn tự tin áp dụng kiến thức vào giảng dạy, giúp trẻ tiếp cận âm nhạc một cách tự nhiên và hiệu quả.

2.7. Hoạt động học hát của sinh viên

Dưới vai trò chủ đạo của GV, SV luôn giữ vai trò chủ động trong quá trình học hát: Tự tổ chức, tự điều khiển và tự chịu trách nhiệm đối với việc rèn luyện kỹ năng ca hát của mình. Thông qua sự tác động qua lại với các nguồn tài liệu học tập khác nhau, như giáo trình, bản nhạc, tư liệu âm thanh và video,... SV áp dụng các phương pháp học tập tích cực để không chỉ lĩnh hội những kỹ thuật hát đã có trong lịch sử mà còn khám phá, phát triển những phương pháp luyện giọng mới phù hợp với khả năng và đặc điểm giọng hát cá nhân.

Bên cạnh việc rèn luyện kỹ thuật hát, SV cũng được khuyến khích khám phá phong cách biểu diễn, cách thể hiện cảm xúc qua giọng hát để tăng tính biểu cảm. Quá trình học hát giúp SV phát huy tối đa tiềm năng giọng hát của mình thông qua các

bài tập, biểu diễn cá nhân và nhóm, SV có cơ hội thực hành, nhận phản hồi và điều chỉnh để phát triển năng lực hát.

2.8. Đánh giá kết quả học tập theo phát triển năng lực

Trong xu hướng dạy học theo phát triển năng lực, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực được xem là một xu thế quan trọng tạo nên sự thành công của quá trình dạy học.

Trong quá trình dạy học, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng có ba hình thức đánh giá người học phổ biến bao gồm: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá hợp tác.

Tự đánh giá là khi cá nhân tự xem xét, phân tích và đánh giá kết quả học tập của chính mình, giúp họ nhận thức rõ điểm mạnh và hạn chế để điều chỉnh phương pháp học tập.

Đánh giá đồng đẳng diễn ra trong nhóm học tập, nơi các thành viên đánh giá lẫn nhau, không chỉ giúp mỗi cá nhân chủ động hơn mà còn khuyến khích tinh thần hỗ trợ và hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung. Hình thức này thúc đẩy sự trao đổi ý kiến, giúp SV học hỏi từ nhau và nâng cao kỹ năng phản biện.

Đánh giá hợp tác bao gồm việc GV đánh giá kết quả làm việc của nhóm, đồng thời các nhóm cũng thực hiện đánh giá lẫn nhau, tạo ra một môi trường học tập đa chiều. Thông qua đánh giá hợp tác, SV có cơ hội nhìn nhận kết quả học tập từ nhiều góc độ khác nhau, giúp nâng cao tính khách quan và công bằng. Việc kết hợp cả ba hình thức đánh giá này không chỉ giúp cải thiện chất lượng học tập mà còn rèn luyện khả năng tư duy phản biện và làm việc nhóm cho người học.

Đánh giá kết quả học tập trong dạy hát là quá trình đo lường và phản hồi về kết quả học tập của SV một cách đầy đủ và toàn diện. Quá trình này không chỉ giúp SV nhận thức được mức độ tiến bộ của bản thân, từ đó cải thiện thành tích học tập, mà

còn cung cấp thông tin quan trọng giúp GV đánh giá hiệu quả giảng dạy và điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp hơn.

3. Kết luận

Nghiên cứu các thành tố của quá trình dạy học hát cho SV ngành GDMN cho thấy đây là một chỉnh thể thống nhất, trong đó các thành tố có mối quan hệ chặt chẽ, tác động và chi phối lẫn nhau. Mục tiêu dạy học giữ vai trò định hướng, quyết định việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá kết quả học tập; hoạt động dạy của giảng viên và hoạt động học của SV là hai mặt thống nhất của quá trình dạy học, trong đó giảng viên giữ vai trò tổ chức, định hướng, còn SV giữ vai trò chủ động trong rèn luyện kỹ năng ca hát. Nhờ sự tương tác và phụ thuộc lẫn nhau giữa các thành tố này, quá trình dạy học hát nói chung và dạy hát cho SV đại học GDMN luôn đổi mới và không ngừng phát triển.

Như vậy, việc nhận diện đầy đủ các thành tố của quá trình dạy học hát là cơ sở lý luận quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo SV ngành GDMN, góp phần hình thành và phát triển năng lực ca hát cũng như năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN trong bối cảnh hiện nay ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bùi Hiền (chủ biên), Vũ Văn Tảo, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh (2013). *Từ điển giáo dục học*. Hà Nội: Nxb. Từ điển bách khoa.
- [2]. Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức (2009). *Lý luận dạy học đại học*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [3]. Ngô Thị Nam (2004). *Hát*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [4]. Vũ Tự Lân, Lê Thế Hào (1998). *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Hoàng Phê (chủ biên) (2000). *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb. Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng.

Components of the process of teaching singing to the students majoring in preschool education

Hoang Thi Huong

Hoa Lu University

Email: hthuong.mn@hluv.edu.vn.

Abstract: This article clarifies the basic components of the process of teaching singing to the students majoring in preschool education in the context of higher education innovation oriented towards competency development. Based on a modern educational theory approach and the specific characteristics of preschool teacher training, this study systematically analyzes the components of the singing teaching process, including: the learning objectives, teaching content, organizational forms, teaching methods, teaching aids and tools, lecturer's teaching activities, student's learning activities, and assessment of learning outcomes.

Keywords: Preschool education, students, teaching, singing.